

Phụ lục 01
DANH MỤC NGÀNH NGHỀ
TÍNH THUẾ GTGT, THUẾ TNCN THEO TỶ LỆ % TRÊN
DOANH THU ĐỐI VỚI CÁ NHÂN KINH DOANH
(Ban hành kèm theo Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015
của Bộ Tài chính)

STT	Danh mục ngành nghề	Tỷ lệ % tính thuế GTGT	Thuế suất thuế TNCN
1.	Phân phối, cung cấp hàng hoá		
	- Hoạt động bán buôn, bán lẻ các loại hàng hóa (trừ giá trị hàng hóa đại lý bán đúng giá hưởng hoa hồng).	1%	0,5%
2.	Dịch vụ, xây dựng không bao thầu nguyên vật liệu		
	<p>- Dịch vụ lưu trú gồm: Hoạt động cung cấp cơ sở lưu trú ngắn hạn cho khách du lịch, khách vắng lai khác; hoạt động cung cấp cơ sở lưu trú dài hạn cho sinh viên, công nhân và những đối tượng tương tự; hoạt động cung cấp cả cơ sở lưu trú, dịch vụ ăn uống và/hoặc các phương tiện giải trí. Hoạt động lưu trú không bao gồm: Hoạt động cung cấp cơ sở lưu trú dài hạn được coi như cơ sở thường trú như cho thuê căn hộ hàng tháng hoặc hàng năm được phân loại trong ngành bất động sản theo quy định của pháp luật về Hệ thống ngành kinh tế của Việt nam.</p> <p>- Dịch vụ bốc xếp hàng hoá và hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải như kinh doanh bến bãi, bán vé, trông giữ phương tiện;</p> <p>- Dịch vụ bưu chính, chuyển phát thư tín và bưu kiện;</p> <p>- Dịch vụ môi giới, đấu giá và hoa hồng đại lý;</p> <p>- Dịch vụ tư vấn pháp luật, tư vấn tài chính, kế toán, kiểm toán; dịch vụ làm thủ tục hành chính thuế, hải quan;</p> <p>- Dịch vụ xử lý dữ liệu, cho thuê công thông tin, thiết bị công nghệ thông tin, viễn thông;</p> <p>- Dịch vụ hỗ trợ văn phòng và các dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác;</p> <p>- Dịch vụ tắm hơi, massage, karaoke, vũ trường, bi-a, internet, game;</p> <p>- Dịch vụ may đo, giặt là; Cắt tóc, làm đầu, gội đầu;</p>	5%	2%

	<ul style="list-style-type: none"> - Dịch vụ sửa chữa khác bao gồm: sửa chữa máy vi tính và các đồ dùng gia đình; - Dịch vụ tư vấn, thiết kế, giám sát thi công xây dựng cơ bản; - Các dịch vụ khác; - Xây dựng, lắp đặt không bao thầu nguyên vật liệu (bao gồm cả lắp đặt máy móc, thiết bị công nghiệp). 		
	<ul style="list-style-type: none"> - Cho thuê tài sản gồm: <ul style="list-style-type: none"> + Cho thuê nhà, đất, cửa hàng, nhà xưởng, kho bãi trừ dịch vụ lưu trú + Cho thuê phương tiện vận tải, máy móc thiết bị không kèm theo người điều khiển. + Cho thuê tài sản khác không kèm theo dịch vụ 	5%	5%
	<ul style="list-style-type: none"> - Làm đại lý xổ số, đại lý bảo hiểm, bán hàng đa cấp 	-	5%
3.	Sản xuất, vận tải, dịch vụ có gắn với hàng hoá, xây dựng có bao thầu nguyên vật liệu		
	<ul style="list-style-type: none"> - Sản xuất, gia công, chế biến sản phẩm hàng hóa; - Khai thác, chế biến khoáng sản; - Vận tải hàng hóa, vận tải hành khách; - Dịch vụ kèm theo bán hàng hóa như dịch vụ đào tạo, bảo dưỡng, chuyển giao công nghệ kèm theo bán sản phẩm; - Dịch vụ ăn uống; - Dịch vụ sửa chữa và bảo dưỡng máy móc thiết bị, phương tiện vận tải, ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác; - Xây dựng, lắp đặt có bao thầu nguyên vật liệu (bao gồm cả lắp đặt máy móc, thiết bị công nghiệp). 	3%	1,5%
4.	Hoạt động kinh doanh khác		
	<ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động sản xuất các sản phẩm thuộc đối tượng tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ với mức thuế suất thuế GTGT 5%; 		
	<ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động cung cấp các dịch vụ thuộc đối tượng tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ với mức thuế suất thuế GTGT 5%; 	2%	1%
	<ul style="list-style-type: none"> - Các hoạt động khác chưa được liệt kê ở các nhóm 1, 2, 3 nêu trên; 		
	<ul style="list-style-type: none"> - Các dịch vụ khác không chịu thuế GTGT. 	-	

Phụ lục 02

DANH MỤC MẪU BIỂU ĐỐI VỚI CÁ NHÂN KINH DOANH VÀ MẪU BIỂU ĐỐI VỚI THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015
của Bộ Tài chính)

STT	Mẫu số	Tên Mẫu biểu
	Nhóm 01 - Cá nhân kinh doanh	
1	01/CNKD	Tờ khai thuế đối với cá nhân kinh doanh (Áp dụng cho cá nhân kinh doanh nộp thuế theo phương pháp khoán và cá nhân kinh doanh nộp thuế theo từng lần phát sinh)
2	01-1/BK-CNKD	Phụ lục Bảng kê chi tiết cá nhân kinh doanh (Kèm theo Tờ khai 01/CNKD trong trường hợp tổ chức khai thay cho nhiều cá nhân kinh doanh)
3	01/TBTDK-CNKD	Thông báo về việc dự kiến doanh thu, mức thuế khoán (Áp dụng cho cá nhân kinh doanh nộp thuế theo phương pháp khoán)
4	01/TBT-CNKD	Thông báo về việc nộp thuế (Áp dụng cho cá nhân kinh doanh nộp thuế theo phương pháp khoán)
5	01/CKTT-CNKD	Bảng công khai thông tin cá nhân kinh doanh nộp thuế theo phương pháp khoán
6	01/BC-SDHĐ-CNKD	Báo cáo sử dụng hoá đơn đối với cá nhân kinh doanh nộp thuế theo phương pháp khoán
7	01/TTS	Tờ khai đối với hoạt động cho thuê tài sản (Áp dụng cho cá nhân có hoạt động cho thuê tài sản)
8	01-1/BK-TTS	Phụ lục bảng kê chi tiết hợp đồng cho thuê tài sản (Áp dụng cho cá nhân cho thuê tài sản hoặc tổ chức khai thay)
9	01/XSBHĐC	Tờ khai khấu trừ thuế thu nhập cá nhân (Áp dụng cho Công ty xổ số kiến thiết, doanh

		<i>ngành bảo hiểm, doanh nghiệp bán hàng đa cấp trả tiền hoa hồng cho cá nhân trực tiếp ký hợp đồng làm đại lý bán đúng giá; doanh nghiệp bảo hiểm thu phí tích lũy bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm không bắt buộc khác)</i>
10	01-1/BK-XSBHĐC	Phụ lục bảng kê chi tiết cá nhân có phát sinh doanh thu từ hoạt động đại lý xổ số, đại lý bảo hiểm, bán hàng đa cấp <i>(Kèm theo Tờ khai 01/KK-XSBHĐC tháng cuối cùng trong năm hoặc quý IV)</i>
11	01/TKN-XSBHĐC	Tờ khai thuế năm <i>(Áp dụng cho cá nhân làm đại lý bảo hiểm, đại lý xổ số, bán hàng đa cấp, hoạt động kinh doanh khác chưa khấu trừ, nộp thuế trong năm)</i>
Nhóm 02 - Cá nhân tự khai thuế đối với tiền lương, tiền công		
12	02/KK-TNCN	Tờ khai thuế thu nhập cá nhân <i>(Áp dụng cho cá nhân cư trú và cá nhân không cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công khai thuế trực tiếp với cơ quan thuế)</i>
13	02/QTT-TNCN	Tờ khai quyết toán thuế thu nhập cá nhân <i>(Áp dụng cho cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công)</i>
14	02-1/BK-QTT-TNCN	Bảng kê giảm trừ gia cảnh cho người phụ thuộc <i>(Kèm theo tờ khai quyết toán thuế thu nhập cá nhân mẫu số 02/KK-TNCN)</i>
15	02/ĐK-NPT-TNCN	Đăng ký người phụ thuộc cho người giảm trừ gia cảnh
16	02/TB-MST-NPT	Thông báo mã số thuế người phụ thuộc
17	02/UQ-QTT-TNCN	Giấy uỷ quyền quyết toán thuế thu nhập cá nhân
18	02/CK-TNCN	Bản cam kết
Nhóm 03- Cá nhân chuyển nhượng bất động sản		
19	03/BĐS-TNCN	Tờ khai thuế thu nhập cá nhân <i>(Áp dụng cho cá nhân có thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản, thu nhập từ nhận thừa kế và nhận quà tặng là bất động sản)</i>
20	03/TBT-BĐS-TNCN	Thông báo nộp thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân chuyển nhượng bất động sản

Nhóm 04 – Cá nhân tự khai thuế đối với các loại thu nhập khác		
21	04/CNV-TNCN	Tờ khai thuế thu nhập cá nhân (Áp dụng cho cá nhân cư trú có thu nhập từ chuyển nhượng vốn, cá nhân chuyển nhượng chứng khoán khai trực tiếp với cơ quan thuế)
22	04/TBT-CNV-TNCN	Thông báo nộp thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân chuyển nhượng vốn
23	04/ĐTV-TNCN	Tờ khai thuế thu nhập cá nhân (Áp dụng cho cá nhân nhận cổ tức bằng cổ phiếu, lợi tức ghi tăng vốn khi chuyển nhượng)
24	04/TKQT-TNCN	Tờ khai thuế thu nhập cá nhân (Áp dụng cho cá nhân nhận thừa kế, quà tặng không phải là bất động sản)
25	04/TBT-TKQT-TNCN	Thông báo nộp thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ thừa kế, quà tặng
26	04/NNG-TNCN	Tờ khai thuế thu nhập cá nhân (Áp dụng cho cá nhân có thu nhập từ kinh doanh, đầu tư vốn, bản quyền, nhượng quyền thương mại, trúng thưởng từ nước ngoài)
Nhóm 05 - Tổ chức, cá nhân trả thu nhập khấu trừ thuế đối với tiền lương, tiền công		
27	05/KK-TNCN	Tờ khai khấu trừ thuế thu nhập cá nhân (Áp dụng cho tổ chức, cá nhân trả các khoản thu nhập từ tiền lương, tiền công)
28	05/QTT-TNCN	Tờ khai quyết toán thuế thu nhập cá nhân (Áp dụng cho tổ chức, cá nhân trả thu nhập chịu thuế từ tiền lương, tiền công cho cá nhân)
29	05-1/BK-QTT-TNCN	Phụ lục bảng kê chi tiết cá nhân thuộc diện tính thuế theo biểu lũy tiến từng phần (Kèm theo tờ khai quyết toán thuế thu nhập cá nhân mẫu số 05/QTT-TNCN)
30	05-2/BK-QTT-TNCN	Phụ lục bảng kê chi tiết cá nhân thuộc diện tính thuế theo thuế suất từng phần (Kèm theo tờ khai quyết toán thuế thu nhập cá nhân mẫu số 05/QTT-TNCN)
31	05-3/BK-QTT-TNCN	Phụ lục bảng kê chi tiết người phụ thuộc giảm trừ gia cảnh (Kèm theo tờ khai quyết toán thuế thu nhập cá nhân mẫu số 05/KK-TNCN)

32	05/DS-TNCN	Danh sách cá nhân nhận thu nhập (Dành cho tổ chức, cá nhân trả thu nhập giải thể, chấm dứt hoạt động có phát sinh trả thu nhập nhưng không phát sinh khấu trừ thuế thu nhập cá nhân)
Nhóm 06 – Tổ chức, cá nhân trả thu nhập khấu trừ đối với đầu tư vốn, chuyển nhượng CK, bản quyền, nhượng quyền thương mại, trúng thưởng của cá nhân cư trú và cá nhân không cư trú; từ kinh doanh của cá nhân không cư trú; tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng vốn của cá nhân không cư trú		
33	06/TNCN	Tờ khai khấu trừ thuế thu nhập cá nhân (Áp dụng cho tổ chức, cá nhân trả thu nhập khấu trừ thuế đối với thu nhập từ đầu tư vốn, từ chuyển nhượng chứng khoán, từ bản quyền, từ nhượng quyền thương mại, từ trúng thưởng của cá nhân cư trú và cá nhân không cư trú; từ kinh doanh của cá nhân không cư trú; tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng vốn của cá nhân không cư trú)
Nhóm 07 – Mẫu đơn đề nghị		
34	07/CTKT-TNCN	Đơn đề nghị cấp chứng từ khấu trừ thuế thu nhập cá nhân
Nhóm 08 - Miễn giảm thuế		
35	08/MGT-TNCN	Văn bản đề nghị giảm thuế thu nhập cá nhân
Nhóm 09 – Xác nhận		
36	09/XN-NPT-TNCN	Bản kê khai về người phải trực tiếp nuôi dưỡng
Mẫu biểu khác		
37	CTT 50	Biên lai thuế

H

TỜ KHAI THUẾ ĐỐI VỚI CÁ NHÂN KINH DOANH

(Áp dụng cho cá nhân kinh doanh nộp thuế theo phương pháp khoán và cá nhân kinh doanh nộp thuế theo từng lần phát sinh)

[01] Kỳ tính thuế:

- Năm(Từ tháng.....đến tháng.....)
 Thángnăm..... hoặc quýnăm.....
 Lần phát sinh: Ngày ... tháng.....năm.....

[02] Lần đầu: [03] Bổ sung lần thứ:

[04] Người nộp thuế:

[05] Mã số thuế: -

[06] Ngành nghề kinh doanh:

[07] Diện tích kinh doanh: [07a] Đi thuê

[08] Số lượng lao động sử dụng thường xuyên:

[09] Thời gian hoạt động trong ngày từ.....giờ đến.....giờ

[10] Địa chỉ kinh doanh:

[11] Điện thoại:.....[12] Fax:..... [13] Email:.....

[14] Văn bản uỷ quyền khai thuế (nếu có):Ngày ... tháng....năm.....

[15] Tên đại lý thuế (nếu có):.....

[16] Mã số thuế: -

[17] Địa chỉ:

[18] Quận/huyện: [19] Tỉnh/thành phố:

[20] Điện thoại: [21] Fax: [22] Email:

[23] Hợp đồng đại lý thuế: Số:Ngày:.....

[24] Tên của tổ chức khai thay (nếu có):... ..

[25] Mã số thuế: -

[26] Địa chỉ:

[27] Điện thoại: [28] Fax: [29] Email:

A. KÊ KHAI THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG (GTGT), THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN (TNCN)

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

STT	Nhóm ngành nghề	Chỉ tiêu	Thuế Giá trị gia tăng (GTGT)		Thuế Thu nhập cá nhân (TNCN)	
			Doanh thu (a)	Số thuế phát sinh (b)	Doanh thu (c)	Số thuế phát sinh (d)
1	Phân phối, cung cấp hàng hóa (Tỷ lệ thuế GTGT 1%, thuế TNCN 0,5%)	[30]				

2	Dịch vụ, xây dựng không bao thầu nguyên vật liệu (Tỷ lệ thuế GTGT 5%, thuế TNCN 2%)	[31]				
3	Sản xuất, vận tải, dịch vụ có gắn với hàng hóa, xây dựng có bao thầu nguyên vật liệu (Tỷ lệ thuế GTGT 3%, thuế TNCN 1,5%)	[32]				
4	Hoạt động kinh doanh khác (Tỷ lệ thuế GTGT 2%, thuế TNCN 1%)	[33]				
	Tổng cộng:	[34]				

Xác định nghĩa vụ thuế TNCN phải nộp:

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

STT	Chỉ tiêu	Mã Chỉ tiêu	Số tiền
1	Doanh thu tính thuế TNCN do kinh doanh trong khu kinh tế	[35]	
2	Số thuế TNCN được giảm trong khu kinh tế	[36]	
3	Số thuế TNCN phải nộp [37]=[34d]-[36]	[37]	

B. KÊ KHAI THUẾ TIÊU THỤ ĐẶC BIỆT (TTĐB)

STT	Hàng hoá, dịch vụ chịu thuế tiêu thụ đặc biệt (TTĐB)	Mã chỉ tiêu	Đơn vị tính	Doanh thu tính thuế TTĐB	Thuế suất	Số thuế phải nộp
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Hàng hoá, dịch vụ A.....	[38a]				(7)=(5)*(6)
2	Hàng hoá, dịch vụ B.....	[38b]				
3					
	Tổng cộng:	[38]				

C. KÊ KHAI THUẾ/PHÍ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG HOẶC THUẾ TÀI NGUYÊN

STT	Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Đơn vị tính	Sản lượng/ Số lượng	Giá tính thuế tài nguyên/ mức thuế hoặc phí BVMT	Thuế suất	Số thuế phải nộp
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Khai thuế tài nguyên						
1.1	Tài nguyên C.....	[39a]					(8)=(5)*(6) *(7)
1.2	Tài nguyên D.....	[39b]					
						
	Tổng cộng	[39]					
2	Khai thuế bảo vệ môi trường						
2.1	Hàng hoá E...	[40a]					(8)=(5)*(6)
2.2	Hàng hoá G...	[40b]					
						

	Tổng cộng	[40]					
3	Khai phí bảo vệ môi trường						
3.1	Hàng hoá H...	[41a]					(8)=(5)*(6)
3.2	Hàng hoá K...	[41b]					
						
	Tổng cộng	[41]					

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

H

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- *Tại chi tiêu doanh thu, sản lượng: Nếu là cá nhân kinh doanh nộp thuế theo phương pháp khoán thì kê khai doanh thu, sản lượng dự kiến trung bình 1 tháng trong năm; Nếu là cá nhân kinh doanh khai doanh thu theo từng lần phát sinh thì kê khai doanh thu, sản lượng phát sinh theo từng lần phát sinh.*
- *Trường hợp cá nhân kinh doanh theo hình thức hợp tác kinh doanh với tổ chức thì tổ chức khai thay kèm theo Tờ khai 01/CNKD Phụ lục Bảng kê chi tiết cá nhân kinh doanh theo mẫu 01-1/CNKD và không phải khai các chi tiêu từ [04] đến [14].*
- *Phần C chỉ áp dụng đối với cá nhân được cấp phép khai thác tài nguyên khoáng sản.*

Phụ lục
BẢNG KÊ CHI TIẾT CÁ NHÂN KINH DOANH
 (Kèm theo Tờ khai 01/CNKD trong trường hợp tổ chức khai thay cho nhiều cá nhân kinh doanh)

[01] Kỳ tính thuế: - Năm ... (Từ thángđến tháng)
 - Thángnăm..... hoặc quýnăm.....
 - Lần phát sinh: tháng....năm....

[02] Tổ chức khai thay:

[03] Mã số thuế: -

[04] Tên đại lý thuế (nếu có):.....

[05] Mã số thuế: -

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

STT	Họ và tên NNT	Mã số thuế	Số CMND/ Hộ chiếu	Doanh thu trong kỳ	Doanh thu thuộc diện chịu thuế		Số thuế GTGT phát sinh	Số thuế TNCN phát sinh	Số thuế TNCN được giảm trong khu kinh tế	Số thuế TNCN phải nộp	Tổng số thuế phải nộp
					Tổng số	Trong đó: Làm việc trong KKT					
[06]	[07]	[08]	[09]	[10]	[11]	[12]	[13]	[14]	[15]	[16]=[14]-[15]	[17]=[13]+[16]
1											
2											
...											

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ
 Họ và tên:
 Chứng chỉ hành nghề số:.....

.....,ngày.....tháng.....năm.....
NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ
Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)

ke

CỤC THUẾ.....
CHI CỤC THUẾ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/TB-CCT

.....,ngày.....thángnăm

THÔNG BÁO

Về việc dự kiến doanh thu, mức thuế khoán

(Áp dụng cho cá nhân kinh doanh nộp thuế theo phương pháp khoán)

Kính gửi: Ông/ bà(tên người nộp thuế).....

Mã số thuế:

Địa chỉ:.....

Căn cứ quy định tại Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế số 21/2012/QH13 ngày 20/11/2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế số 71/2014/QH13 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Tờ khai thuế của Ông/Bà....(tên người nộp thuế)... ..; Xét đề nghị của Đội thuế, Đội Tổng hợp - Nghiệp vụ - Dự toán, Đội Kế khai và Kế toán thuế;

Chi cục Thuế(tên cơ quan thuế).... thông báo mức doanh thu khoán dự kiến và mức thuế khoán dự kiến phải nộp của Ông/Bà và công khai thông tin của các cá nhân kinh doanh nộp thuế theo phương pháp khoán (biểu kèm theo).

Cơ quan thuế thực hiện niêm yết công khai toàn bộ thông tin về cá nhân kinh doanh nộp thuế theo phương pháp khoán cùng địa bàn tại.....(địa điểm niêm yết công khai)..... từ ngày 20 tháng 12 đến hết ngày 31 tháng 12.

Nếu có ý kiến phản hồi, đề nghị Ông/Bà liên hệ với cơ quan thuế chậm nhất trước ngày 31 tháng 12 để được giải đáp và hướng dẫn cụ thể theo số điện thoại:; hoặc fax:.....; hoặc hòm thư điện tử:.....; hoặc bộ phận một cửa Chi cục Thuế(tên Chi cục Thuế).....- địa chỉ:.....

Chi cục Thuế(tên cơ quan thuế).... thông báo để Ông/bà được biết./.

NGƯỜI NHẬN THÔNG BÁO THUẾ

.....,ngày.....tháng.....năm....

(Ký, ghi rõ họ tên)

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

CỤC THUẾ.....
CHI CỤC THUẾ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/TB-CCT

.....,ngày.....thángnăm

- Thông báo lần đầu trong năm
 Thông báo điều chỉnh trong năm

THÔNG BÁO
Về việc nộp thuế

(Áp dụng cho cá nhân kinh doanh nộp thuế theo phương pháp khoán)

Kính gửi: Ông/ bà(tên người nộp thuế).....
Mã số thuế:
Địa chỉ:.....

Căn cứ quy định tại Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế số 21/2012/QH13 ngày 20/11/2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế số 71/2014/QH13 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Tờ khai thuế của Ông/Bà...(tên người nộp thuế)... và biên bản họp Hội đồng tư vấn thuế xã (phường, thị trấn); Xét đề nghị của Đội thuế, Đội Tổng hợp - Nghiệp vụ - Dự toán, Đội Kê khai và Kế toán thuế;

Chi cục Thuế(tên cơ quan thuế).... thông báo số tiền thuế Ông/Bà phải nộp như sau:

- Cá nhân kinh doanh thuộc diện không phải nộp thuế Giá trị gia tăng, thuế Thu nhập cá nhân:
- Số thuế môn bài phải nộp trong năm:..... đồng. Tiểu mục
- Tổng số thuế khoán phải nộp trong năm:.....đồng.

Cụ thể như sau:

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Loại thuế/phi	Tiểu mục	Số thuế/phi phải nộp			
			Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV
1	Thuế Giá trị gia tăng					
2	Thuế Thu nhập cá nhân					

3	Thuế Tiêu thụ đặc biệt					
4	Thuế Tài nguyên					
5	Phí Bảo vệ môi trường					
6	Thuế Bảo vệ môi trường					

4. Nơi nộp thuế:

- Nộp cho uỷ nhiệm thu:...(Tên uỷ nhiệm thu) ..., địa chỉ
- Nộp tại trụ sở cơ quan Thuế:..... địa chỉ.....
- Nộp tại kho bạc:địa chỉ.....
- Nộp tại ngân hàng:địa chỉ.....

5. Thời hạn nộp thuế

5.1. Thuế môn bài nộp chậm nhất là ngày.....

5.2 Đối với các loại thuế nộp theo quý thì thời hạn nộp tiền chậm nhất là ngày cuối cùng của quý.

Quá thời hạn nộp thuế nêu trên mà chưa nộp đủ số tiền thuế theo Thông báo này vào ngân sách nhà nước thì Ông/Bà phải chịu nộp tiền chậm nộp theo quy định của Luật Quản lý thuế, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Cơ quan thuế gửi kèm theo Thông báo lần đầu trong năm Bảng công khai thông tin cá nhân kinh doanh nộp thuế theo phương pháp khoán.

Cơ quan thuế công khai thông tin cá nhân nộp thuế khoán trên trang thông tin điện tử ngành thuế (<http://gdt.gov.vn>) và tại(địa điểm niêm yết).....từ ngày 30 tháng 01 hàng năm.

Nếu có ý kiến phản hồi, đề nghị Ông/Bà liên hệ với(tên cơ quan thuế).... theo số điện thoại: địa chỉ:để được hướng dẫn cụ thể.

Chi cục Thuế(tên cơ quan thuế)....thông báo để Ông/bà được biết và thực hiện./.

NGƯỜI NHẬN THÔNG BÁO THUẾ

...,ngày.....tháng.....năm....

(Ký, ghi rõ họ tên)

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

CỤC THUẾ:.....
CHI CỤC THUẾ:.....
Xã/Phường:.....

Mẫu số: 01/CKTT-CNKD
(Ban hành kèm theo Thông tư số
92/2015/TT-BTC ngày
15/6/2015 của Bộ Tài chính)

BẢNG CÔNG KHAI THÔNG TIN
CÁ NHÂN KINH DOANH NỘP THUẾ THEO PHƯƠNG PHÁP KHOÁN
Năm.....

Công khai mức dự kiến
Công khai mức chính thức

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

STT	Tên hộ kinh doanh	Mã số thuế	Địa chỉ kinh doanh	Ngành nghề kinh doanh	Cá nhân kê khai		Cơ quan thuế tính	
					Doanh thu	Thuế phải nộp	Doanh thu	Thuế phải nộp
[01]	[02]	[03]	[04]	[05]	[06]	[07]	[08]	[09]
1								
2								
.....								

ĐỘI TRƯỞNG ĐỘI.....
(Ký, ghi rõ họ tên)

....., ngày.....tháng.....năm....
THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

BÁO CÁO
Sử dụng hoá đơn
 (Áp dụng đối với cá nhân nộp thuế theo phương pháp khoán)

[01] Kỳ tính thuế: Quý.....năm.....

[02] Người nộp thuế:

[03] Mã số thuế: -

[04] Địa chỉ:

A. TÌNH HÌNH SỬ DỤNG HOÁ ĐƠN BÁN HÀNG

STT	Ký hiệu mẫu hoá đơn	Ký hiệu hoá đơn	Số tồn đầu kỳ, mua/phát hành trong kỳ				Số sử dụng, xóa bỏ, mất, hủy trong kỳ											Tồn cuối kỳ			
			Tổng số	Số tồn đầu kỳ		Số mua/phát hành trong kỳ		Tổng số sử dụng, xóa bỏ, mất, hủy			Trong đó										
				Từ số	Đến số	Từ số	Đến số	Từ số	Đến số	Cộng	Số lượng đã sử dụng	Xóa bỏ		Mất		Hủy		Từ số	Đến số	Số lượng	
[05]	[06]	[07]	[08]	[09]	[10]	[11]	[12]	[13]	[14]	[15]	[16]	[17]	[18]	[19]	[20]	[21]	[22]	[23]	[24]	[25]	
1																					
2																					

B. CHI TIẾT DOANH THU TÍNH THUẾ THEO HOÁ ĐƠN

I. KHAI THUẾ GTGT, TNCN

Đơn vị tính: đồng Việt Nam

STT	Nội dung	Chỉ tiêu	Doanh thu theo hoá đơn (a)	Số thuế phải nộp	
				Thuế GTGT (b)	Thuế TNCN (c)

1	Hoạt động phân phối, cung cấp hàng hoá	[26]			
2	Hoạt động dịch vụ, xây dựng không bao thầu nguyên vật liệu	[27]			
3	Hoạt động sản xuất, vận tải, dịch vụ có gắn với hàng hoá, xây dựng có bao thầu nguyên vật liệu	[28]			
4	Hoạt động kinh doanh khác	[29]			
5	Tổng cộng	[30]			

II. KHAI CÁC LOẠI THUẾ KHÁC

STT	Nội dung	Chỉ tiêu	Doanh thu, sản lượng, số lượng tính thuế (a)	Số thuế phải nộp (b)
1	Khai thuế TTĐB	[31]		
2	Khai thuế tài nguyên	[32]		
3	Khai thuế bảo vệ môi trường	[33]		
4	Khai phí bảo vệ môi trường	[34]		

Cam kết báo cáo tình hình sử dụng hóa đơn trên đây là đúng sự thật, nếu sai, đơn vị chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật. 

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)

II. Người phụ thuộc chưa có MST/CMND/Hộ chiếu												
STT	Họ và tên	Thông tin trên giấy khai sinh							Quốc tịch	Quan hệ với người nộp thuế	Thời gian được tính giảm trừ trong năm	
		Ngày sinh	Số	Quyển số	Nơi đăng ký						Từ tháng	Đến tháng
					Quốc gia	Tỉnh/Thành phố	Quận/Huyện	Phường/Xã				
[18]	[19]	[20]	[21]	[22]	[23]	[24]	[25]	[26]	[27]	[28]	[29]	[30]
1												
2												
...												

(MST: Mã số thuế; CMND: Chứng minh nhân dân)

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:.....

....ngàythángnăm

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)

	e	Khoản đóng quỹ hưu trí tự nguyện được trừ	[33]	VNĐ		
4		Tổng thu nhập tính thuế [34]=[22]-[25]-[28]	[34]	VNĐ		
5		Tổng số thuế thu nhập cá nhân (TNCN) phát sinh trong kỳ	[35]	VNĐ		
6		Tổng số thuế đã tạm nộp, đã khấu trừ, đã nộp trong kỳ [36]=[37]+[38]+[39] + [40]	[36]	VNĐ		
	a	Đã khấu trừ	[37]	VNĐ		
	b	Đã tạm nộp	[38]	VNĐ		
	c	Đã nộp ở nước ngoài được giảm trừ (nếu có)	[39]	VNĐ		
	d	Đã khấu trừ hoặc tạm nộp trùng do quyết toán vất năm	[40]	VNĐ		
7		Tổng số thuế TNCN được giảm trong kỳ [41]=[42]+[43]	[41]	VNĐ		
	a	Tổng số thuế TNCN được giảm do làm việc trong khu kinh tế	[42]	VNĐ		
	b	Tổng số thuế TNCN được giảm khác	[43]	VNĐ		
8		Tổng số thuế còn phải nộp trong kỳ [44]=[35]-[36]-[41] >= 0	[44]	VNĐ		
9		Tổng số thuế nộp thừa trong kỳ [45] = [35]-[36]-[41] < 0	[45]	VNĐ		
	a	Tổng số thuế đề nghị hoàn trả [46]=[47]+[48]	[46]	VNĐ		
		Trong đó:	Số thuế hoàn trả vào tài khoản người nộp thuế	[47]	VNĐ	
			Số thuế bù trừ cho khoản phải nộp Ngân sách nhà nước khác	[48]	VNĐ	
	b	Tổng số thuế bù trừ cho các phát sinh của kỳ sau [49]=[45]-[46]	[49]	VNĐ		

ke

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:.....

..., ngàythángnăm

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

(Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có))

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số: **02/QTT-TNCN**
(Ban hành kèm theo Thông tư số
92/2015/TT-BTC ngày
15/6/2015 của Bộ Tài chính)

TỜ KHAI QUYẾT TOÁN THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN
(Áp dụng cho cá nhân cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công)

[01] Kỳ tính thuế: Năm (từ tháng .../... đến tháng.../....)

[02] Lần đầu:

[03] Bổ sung lần thứ:

[04] Tên người nộp thuế:.....

[05] Mã số thuế:

[06] Địa chỉ:

[07] Quận/huyện: [08] Tỉnh/thành phố:

[09] Điện thoại:.....[10] Fax:.....[11] Email:

[12] Số tài khoản ngân hàng (nếu có):.....[12a] Mở tại:

[13] Tên đại lý thuế (nếu có):.....

[14] Mã số thuế: -

[15] Địa chỉ:

[16] Quận/huyện: [17] Tỉnh/thành phố:

[18] Điện thoại: [19] Fax: [20] Email:

[21] Hợp đồng đại lý thuế: Số:Ngày:.....

STT	Chỉ tiêu		Mã chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số tiền/Số người	
1	Tổng thu nhập chịu thuế (TNCT) trong kỳ [22]=[23]+[26]		[22]	VNĐ		
	a	Tổng TNCT phát sinh tại Việt Nam	[23]	VNĐ		
		Trong đó:	Tổng TNCT làm căn cứ tính giảm thuế	[24]	VNĐ	
			Tổng TNCT được miễn giảm theo Hiệp định	[25]	VNĐ	
b	Tổng TNCT phát sinh ngoài Việt Nam	[26]	VNĐ			
2	Số người phụ thuộc		[27]	Người		
3	Các khoản giảm trừ [28]=[29]+[30]+[31]+[32]+[33]		[28]	VNĐ		
	a	Cho bản thân cá nhân	[29]	VNĐ		
	b	Cho những người phụ thuộc được giảm trừ	[30]	VNĐ		
	c	Từ thiện, nhân đạo, khuyến học	[31]	VNĐ		
	d	Các khoản đóng bảo hiểm được trừ	[32]	VNĐ		

	e	Khoản đóng quỹ hưu trí tự nguyện được trừ	[29]	
5		Tổng thu nhập tính thuế	[30]	
6		Tổng số thuế thu nhập cá nhân phát sinh trong kỳ	[31]	
7		Tổng thu nhập chịu thuế làm căn cứ tính giảm thuế	[32]	
8		Tổng số thuế thu nhập cá nhân được giảm	[33]	
9		Tổng số thuế thu nhập cá nhân phải nộp	[34]	
II	Cá nhân không cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công:			
1		Tổng thu nhập tính thuế	[35]	
2		Mức thuế suất	[36]	
3		Tổng số thuế thu nhập cá nhân phải nộp	[37]	

(Trường hợp cá nhân được miễn, giảm thuế theo Hiệp định tránh đánh thuế hai lần, đề nghị nộp Hồ sơ thông báo miễn, giảm thuế theo Hiệp định theo quy định.)

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:.....

...,ngàythángnăm

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN

(Áp dụng cho cá nhân cư trú và cá nhân không cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công khai thuế trực tiếp với cơ quan thuế)

[01] Kỳ tính thuế: Quý...(Từ tháng....đến tháng....)Năm

[02] Lần đầu:

[03] Bổ sung lần thứ:

[04] Tên người nộp thuế:.....

[05] Mã số thuế: -

[06] Địa chỉ:

[07] Quận/huyện: [08] Tỉnh/thành phố:

[09] Điện thoại:.....[10] Fax:.....[11] Email:

[12] Tên đại lý thuế (nếu có):.....

[13] Mã số thuế: -

[14] Địa chỉ:

[15] Quận/huyện: [16] Tỉnh/thành phố:

[17] Điện thoại: [18] Fax:[19] Email:

[20] Hợp đồng đại lý thuế: Số:Ngày:.....

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Số tiền
I	Cá nhân cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công:		
1	Cá nhân có thu nhập ổn định theo quý không phải nộp tờ khai các quý tiếp theo	[21]	<input type="checkbox"/>
2	Tổng thu nhập chịu thuế phát sinh trong kỳ	[22]	
3	Trong đó thu nhập chịu thuế được miễn giảm theo Hiệp định	[23]	
4	Tổng các khoản giảm trừ	[24]	
	a Cho bản thân	[25]	
	b Cho người phụ thuộc	[26]	
	c Cho từ thiện, nhân đạo, khuyến học	[27]	
	d Các khoản đóng bảo hiểm được trừ	[28]	

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI THUẾ NĂM

(Áp dụng cho cá nhân làm đại lý bảo hiểm, đại lý xổ số, bán hàng đa cấp,
hoạt động kinh doanh khác chưa khấu trừ, nộp thuế trong năm)

[01] Năm:.....

[02] Lần đầu:

[03] Bổ sung lần thứ:

[04] Người nộp thuế:.....

[05] Mã số thuế: -

[06] Địa chỉ:

[07] Điện thoại:.....[08] Fax:..... [09] Email:.....

[10] Số CMND (trường hợp cá nhân quốc tịch Việt Nam):

[11] Hộ chiếu (trường hợp cá nhân không có quốc tịch Việt nam):

[12] Tên đại lý thuế (nếu có):.....

[13] Mã số thuế: -

[14] Địa chỉ:

[15] Quận/huyện: [16] Tỉnh/thành phố:

[17] Điện thoại: [18] Fax: [19] Email:

[20] Hợp đồng đại lý thuế: Số.....ngày...../...../.....

[21] Văn bản uỷ quyền (nếu có): Số.....ngày.....tháng.....năm.....

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

STT	Nội dung	Chỉ tiêu	Tổng doanh thu trong năm (a)	Số thuế TNCN phải nộp (b)	Số thuế đã khấu trừ, đã tạm nộp (c)	Số thuế TNCN phải nộp bổ sung (d)=(b)-(c)
1	Hoạt động đại lý xổ số	[22]				
2	Hoạt động đại lý bảo hiểm	[23]				
3	Hoạt động bán hàng đa cấp	[24]				
4	Hoạt động kinh doanh khác	[25]				
5	Tổng cộng	[26]				

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

(Ký, ghi rõ họ tên)

Tổng cộng				[20]	[21]	[22]	[23]	[24]
III	Đối với hoạt động bán hàng đa cấp							
1								
2								
...								
Tổng cộng				[25]	[26]	[27]	[28]	[29]

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:.....

.....,ngày.....tháng.....năm.....

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**

Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)

K

II	Doanh thu từ hoạt động đại lý bảo hiểm			
1	Tổng doanh thu trả trong kỳ	[24]		
2	Tổng doanh thu thuộc diện khấu trừ thuế	[25]		
3	Tổng số thuế TNCN phát sinh	[26]		
4	Số thuế TNCN được giảm	[27]		
5	Tổng số thuế thu nhập cá nhân (TNCN) đã khấu trừ	[28]		
III	Thu nhập từ tiền phí tích lũy bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm không bắt buộc khác			
1	Tổng thu nhập trả thuộc diện khấu trừ	[29]		
2	Tổng số thuế TNCN phát sinh	[30]		
3	Số thuế TNCN được giảm	[31]		
4	Tổng số thuế thu nhập cá nhân đã khấu trừ	[32]		
IV	Doanh thu từ hoạt động bán hàng đa cấp			
1	Tổng doanh thu trả trong kỳ	[33]		
2	Tổng doanh thu thuộc diện khấu trừ thuế	[34]		
3	Tổng số thuế TNCN phát sinh	[35]		
4	Số thuế TNCN được giảm	[36]		
5	Tổng số thuế thu nhập cá nhân đã khấu trừ	[37]		
V	Tổng số thuế TNCN đã khấu trừ [39]=[23]+[28]+[32]+[37]	[38]		

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:
 Chứng chỉ hành nghề số:.....

....., ngàythángnăm

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ
Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI KHẤU TRỪ THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN

(Áp dụng cho công ty xổ số kiến thiết, doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp bán hàng đa cấp trả tiền hoa hồng cho cá nhân trực tiếp ký hợp đồng làm đại lý bán đúng giá; doanh nghiệp bảo hiểm trả phí tích lũy bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm không bắt buộc khác)

[01] Kỳ tính thuế: tháng.....nămhoặc quý.....năm

[02] Lần đầu:

[03] Bổ sung lần thứ:

[04] Tên người nộp thuế:

[05] Mã số thuế:

[06] Địa chỉ:

[07] Điện thoại:.....[08] Fax:.....[09] Email:

[10] Tên đại lý thuế (nếu có):

[11] Mã số thuế:

[12] Địa chỉ:

[13] Quận/huyện: [14] Tỉnh/thành phố:

[15] Điện thoại: [16] Fax: [17] Email:

[18] Hợp đồng đại lý thuế: Số:Ngày:.....

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

STT	Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Số phát sinh trong kỳ	Số lũy kế
I	Doanh thu từ hoạt động đại lý xổ số			
1	Tổng doanh thu trả trong kỳ	[19]		
2	Tổng doanh thu thuộc diện khấu trừ thuế	[20]		
3	Tổng số thuế TNCN phát sinh	[21]		
4	Số thuế TNCN được giảm	[22]		
5	Tổng số thuế thu nhập cá nhân (TNCN) đã khấu trừ	[23]		

Phụ lục
BẢNG KÊ CHI TIẾT HỢP ĐỒNG CHO THUÊ TÀI SẢN
(Áp dụng cho cá nhân cho thuê tài sản hoặc tổ chức khai thay)

Mẫu số: 01/BK-TTS
 (Ban hành kèm theo Thông tư
 số 92/2015/TT-BTC ngày
 15/6/2015 của Bộ Tài chính)

[01] Lần đầu: [02] Bổ sung lần thứ:

[03] Người nộp thuế:

[04] Mã số thuế: -

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

STT	Bên thuê tài sản	Loại tài sản		Số hợp đồng	Ngày hợp đồng	Mục đích sử dụng tài sản thuê	Bên thuê có đầu tư xây dựng cơ bản	Địa chỉ tài sản	Diện tích sàn cho thuê	Thời hạn thuê (số tháng)	Tổng giá trị hợp đồng	Kỳ thanh toán			Doanh thu phát sinh trong năm	Doanh thu tính thuế trong kỳ	Số thuế GTGT phải nộp	Số thuế TNCN phải nộp
		Bất động sản	Động sản									Từ ngày/tháng/năm	Đến ngày/tháng/năm	Giá cho thuê 1 tháng đã bao gồm thuế				
[05]	[06]	[07]	[08]	[09]	[10]	[11]	[12]	[13]	[14]	[15]	[16]	[17]	[18]	[19]	[20]	[21]	[22]	[23]
1																		
2																		

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ
 Họ và tên:
 Chứng chỉ hành nghề số:

..., ngày tháng năm
NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ
Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)

H

6	Số thuế TNCN được giảm	[33]	
7	Tiền phạt, bồi thường mà bên cho thuê nhận được theo thoả thuận tại hợp đồng (nếu có)	[34]	
8	Tổng số thuế TNCN phải nộp từ tiền nhận bồi thường, phạt vi phạm hợp đồng (nếu có)	[35]	
9	Tổng số thuế TNCN phải nộp [36]=[31]-[33]+[35]	[36]	

(TNCN: Thu nhập cá nhân; GTGT: Giá trị gia tăng)

B. PHẦN CƠ QUAN THUẾ GHI THÔNG TIN HỖ TRỢ NGƯỜI NỘP THUẾ THỰC HIỆN NGHĨA VỤ THUẾ

Đề nghị Ngân hàng/Kho bạc Nhà nước [37].....

trích tài khoản số [38]:(trường hợp nộp qua Ngân hàng).....

hoặc thu tiền mặt để nộp NSNN vào KBNN(đồng cấp với cơ quan thuế quản lý)

.....

Cơ quan thuế quản lý khoản thu:.....

Tổng số thuế phải nộp NSNN: đồng. Trong đó:

- Số thuế GTGT (tiểu mục 1701): = [30] phần A đồng.

- Số thuế TNCN (tiểu mục 1014): = [36] phần A đồng.

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

h

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề

số:.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

(Ký, ghi rõ họ tên)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CHO THUÊ TÀI SẢN
 (Áp dụng cho cá nhân có hoạt động cho thuê tài sản hoặc tổ chức khai thay)

[01] Kỳ tính thuế:

Năm ...

Kỳ thanh toán: từ ngày .../tháng.../năm... đến ngày .../tháng.../năm...

[02] Lần đầu:

[03] Bổ sung lần thứ:

[04] Người nộp thuế:

[05] Mã số thuế:

[06] Địa chỉ liên hệ:

[07] Điện thoại: [08] Fax: [09] Email:

[10] Số CMND (trường hợp cá nhân quốc tịch Việt Nam):

[11] Hộ chiếu (trường hợp cá nhân không có quốc tịch Việt nam):

[12] Tên đại lý thuế (nếu có):

[13] Mã số thuế:

[14] Địa chỉ:

[15] Quận/huyện: [16] Tỉnh/thành phố:

[17] Điện thoại: [18] Fax: [19] Email:

[20] Hợp đồng đại lý thuế: Số..... ngày...../...../.....

[21] Văn bản ủy quyền (nếu có): Số..... ngày..... tháng..... năm.....

[22] Tổ chức nộp thuế thay (nếu có):

[23] Mã số thuế:

[24] Địa chỉ:

[25] Điện thoại: [26] Fax: [27] Email:

A. PHẦN CÁ NHÂN KÊ KHAI NGHĨA VỤ THUẾ

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

STT	Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Số tiền
1	Tổng doanh thu phát sinh trong kỳ	[28]	
2	Tổng doanh thu tính thuế	[29]	
3	Tổng số thuế GTGT phải nộp	[30]	
4	Tổng số thuế TNCN phát sinh trong kỳ	[31]	
5	Doanh thu làm căn cứ tính giảm thuế	[32]	

Loại đất 2:.....			
.....			
Tổng			[9.5]

II. TÍNH THUẾ CỦA CƠ QUAN THUẾ

1. Căn cứ xác định số thuế phải nộp

1.1. Giá chuyển nhượng bất động sản:.....đồng [A1]

1.2. Giá đất, giá tính lệ phí trước bạ nhà do Ủy ban nhân dân quy định (= [8.3]+[9.5]):.....đồng [A2]

1.3. Thu nhập được miễn thuế:.....đồng [A3]

(Đối với cá nhân được miễn thuế theo Điều 4 Luật Thuế thu nhập cá nhân)

2. Cách xác định số thuế phải nộp đối với chuyển nhượng bất động sản

- Trường hợp 1: [A1] > [A2]

Thuế thu nhập cá nhân phải nộp = ([A1]-[A3]) x 2% =x2%

- Trường hợp 2: [A1] < [A2]

Thuế thu nhập cá nhân phải nộp = ([A2]-[A3]) x 2% =x2%

3. Cách xác định số thuế phải nộp với thừa kế, quà tặng là bất động sản

Thuế thu nhập cá nhân phải nộp = ([A2]-[A3] - 10.000.000) x 10% =x10%

4. Số tiền thuế thu nhập cá nhân phải nộp:đồng

(Viết bằng chữ:)

Nộp theo chươngtiêu mục.....

Số thuế phải nộp của các đồng chủ sở hữu (nếu có):

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Họ và tên	Mã số thuế	Số thuế phải nộp
1			
2			
...			

5. Địa điểm nộp:.....

6. Thời hạn nộp tiền chậm nhất không quá 30 ngày kể từ ngày nhận được Thông báo thuế.

Quá thời hạn nêu trên nếu Ông/ Bà chưa nộp đủ số tiền thuế theo thông báo này vào Ngân sách Nhà nước thì Ông/ Bà phải chịu nộp tiền chậm nộp theo quy định của Luật Quản lý thuế, Luật sửa đổi một số điều của Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành.

CỤC THUẾ.....
 (CHI CỤC THUẾ).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB-CT (CCT) ngày..... tháng năm

THÔNG BÁO

Nộp thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân chuyển nhượng bất động sản

Kính gửi: Ông/ Bà/Tổ chức
 Mã số thuế:
 Địa chỉ:

Căn cứ hồ sơ và phiếu chuyển thông tin địa chính để xác định nghĩa vụ tài chính số...../VPĐK ngày.....tháng.....năm của Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất và tờ khai thuế thu nhập cá nhân của ông (bà), cơ quan thuế tính thuế và thông báo số tiền thuế thu nhập cá nhân ông (bà) phải nộp như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM BẤT ĐỘNG SẢN

1. Thửa đất số:..... Tờ bản đồ số:
 Số nhà, đường phố.....
 Thôn, xóm.....
 Phường/xã:.....
 Quận/huyện.....
 Tỉnh/ thành phố.....
2. Loại đất:.....
3. Loại đường/khu vực:
4. Vị trí (1, 2, 3, 4...):.....
5. Cấp nhà:..... Loại nhà:.....
6. Hạng nhà:.....
7. Tỷ lệ (%) chất lượng còn lại của nhà:.....
8. Diện tích nhà, Đơn giá một mét sàn nhà, giá trị nhà
- 8.1. Diện tích (m²):.....
- 8.2. Đơn giá (đồng/m²):.....
- 8.3. Tổng giá trị nhà (đồng):.....
9. Diện tích đất, Đơn giá một mét vuông đất, giá trị đất

Loại đất [9.1]	Diện tích [9.2]	Đơn giá [9.3]	Giá trị đất (=diện tích x Đơn giá) [9.4]
Loại đất 1:			

định tại khoảnĐiều 4 Luật Thuế thu nhập cá nhân với số tiền được miễn
là...../.

K

.....,ngày ...tháng.... năm....

CÁN BỘ KIỂM TRA TÍNH THUẾ

(Ký, ghi rõ họ tên)

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Tổng

[9.5]

III. THU NHẬP TỪ CHUYỂN NHƯỢNG, NHẬN THỪA KẾ, QUÀ TẶNG LÀ BẤT ĐỘNG SẢN

1. Căn cứ xác định số thuế phải nộp

1.1. Giá chuyển nhượng bất động sản:.....đồng [A1]

1.2. Giá đất, giá tính lệ phí trước bạ nhà do Ủy ban nhân dân quy định (= [8.3]+[9.5]):.....
.....đồng [A2]

1.3. Thu nhập được miễn thuế:.....đồng [A3]

(Đối với cá nhân được miễn thuế theo Điều 4 Luật Thuế thu nhập cá nhân)

2. Cách xác định số thuế phải nộp đối với chuyển nhượng bất động sản

- Trường hợp 1: [A1] > [A2]

Thuế thu nhập cá nhân phải nộp = ([A1]-[A3]) x 2% =x2%

- Trường hợp 2: [A1] < [A2]

Thuế thu nhập cá nhân phải nộp = ([A2]-[A3]) x 2% =x2%

3. Cách xác định số thuế phải nộp với thừa kế, quà tặng là bất động sản

Thuế thu nhập cá nhân phải nộp = ([A2]-[A3] - 10.000.000) x 10% =
.....x10%

4. Số thuế thu nhập cá nhân phát sinh:đồng

(Viết bằng chữ:.....)

Số thuế phải nộp của các đồng chủ sở hữu (trường hợp đồng sở hữu hoặc miễn giảm thuế với nhà duy nhất):

STT	Họ và tên	Mã số thuế	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số thuế phải nộp (đồng)	Cá nhân được miễn với nhà ở duy nhất
1					<input type="checkbox"/>
2					<input type="checkbox"/>
...					<input type="checkbox"/>

V. XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN THUẾ ĐỐI VỚI TRƯỜNG HỢP ĐƯỢC MIỄN THUẾ ĐỐI VỚI THU NHẬP TỪ CHUYỂN NHƯỢNG BẤT ĐỘNG SẢN

Căn cứ vào tờ khai và các giấy tờ có liên quan đến việc chuyển nhượng bất động sản giữa ông (bà).....và ông (bà)....., cơ quan thuế đã kiểm tra và xác nhận khoản thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản của ông (bà)..... thuộc diện thu nhập miễn thuế thu nhập cá nhân theo quy

1. Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất
2. Quyền sử hữu hoặc sử dụng nhà ở
3. Quyền thuê đất, thuê mặt nước
4. Các bất động sản khác

II. ĐẶC ĐIỂM BẤT ĐỘNG SẢN CHUYỂN NHƯỢNG

1. Thửa đất số:.....Tờ bản đồ số:

Số nhà, đường phố.....

Thôn, xóm.....

Phường/xã:.....

Quận/huyện.....

Tỉnh/ thành phố.....

2. Loại đất:.....

3. Loại đường/khu vực:

4. Vị trí (1, 2, 3, 4...):.....

5. Cấp nhà:.....Loại nhà:.....

6. Hạng nhà:.....

7. Tỷ lệ (%) chất lượng còn lại của nhà:.....

8. Diện tích nhà, Đơn giá một mét sàn nhà, giá trị nhà:

8.1. Diện tích (m²):.....

8.2. Đơn giá (đồng/m²):.....

8.3. Tổng giá trị nhà:.....

9. Diện tích đất, Đơn giá một mét vuông đất, Giá trị đất:

Loại đất [9.1]	Diện tích [9.2]	Đơn giá [9.3]	Giá trị đất (=diện tích x Đơn giá) [9.4]
Loại đất 1:			
Loại đất 2:.....			
...			

[40a] Thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản

[40b] Thu nhập từ nhận thừa kế, quà tặng

[41] Giá chuyển nhượng bất động sản hoặc giá trị bất động sản nhận thừa kế, quà tặng:.....

[42] Thu nhập miễn thuế:.....

[43] Thuế thu nhập cá nhân phải nộp đối với chuyển nhượng bất động sản : {[43]= ([41] - [42]) x 2%}:.....đồng

[44] Thuế thu nhập cá nhân phải nộp đối với nhận thừa kế, quà tặng là bất động sản: {[44] = ([41]-[42]-10.000.000) x 10%}:.....đồng

Số thuế phải nộp của các đồng chủ sở hữu (chỉ khai trong trường hợp đồng sở hữu hoặc miễn giảm thuế với nhà duy nhất):

STT	Họ và tên	Mã số thuế	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số thuế phải nộp (đồng)	Cá nhân được miễn với nhà ở duy nhất
1					<input type="checkbox"/>
2					<input type="checkbox"/>
...					<input type="checkbox"/>

VII. HỒ SƠ KÈM THEO GỒM:

-
-

Tôi cam đoan những nội dung kê khai là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung đã khai./.

.....,ngàytháng.....năm.....

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:

Chúng tôi hành nghề số:.....

NGƯỜI NỘP THUẾ (BAO GỒM CẢ ĐỒNG SỞ HỮU (nếu có)) hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)

B. PHẦN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ BẤT ĐỘNG SẢN VÀ TÍNH THUẾ CỦA CƠ QUAN THUẾ

1. Tên người nộp thuế:

2. Mã số thuế (nếu có): -

I. LOẠI BẤT ĐỘNG SẢN CHUYỂN NHƯỢNG

[29] Mã số thuế (nếu có): -

[30] Số CMND/Hộ chiếu (trường hợp chưa có mã số thuế):.....

[31] Đơn xin chuyển nhượng bất động sản (nếu là nhận thừa kế, nhận quà tặng)

Nơi lập hồ sơ nhận thừa kế, quà tặng: Ngày lập:.....

Cơ quan chứng thực Ngày chứng thực:

III. LOẠI BẤT ĐỘNG SẢN CHUYỂN NHƯỢNG, NHẬN THỪA KẾ, QUÀ TẶNG

[32] Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất

[33] Quyền sở hữu hoặc sử dụng nhà ở

[34] Quyền thuê đất, thuê mặt nước

[35] Bất động sản khác

IV. ĐẶC ĐIỂM BẤT ĐỘNG SẢN CHUYỂN NHƯỢNG, NHẬN THỪA KẾ, QUÀ TẶNG

[36] Đất

[36a] Địa chỉ thửa đất, nhà ở:

[36b] Vị trí (mặt tiền đường phố hay ngõ, hẻm):

[36c] Loại đất, diện tích :

Loại đất	Diện tích
Loại đất 1:.....
Loại đất 2:.....
....	

[37] Nguồn gốc đất: (Đất được nhà nước giao, cho thuê; Đất nhận chuyển nhượng; nhận thừa kế, hoặc nhận tặng, cho...):

[38] Giá trị đất thực tế chuyển giao (nếu có):đồng

[39] Nhà và các tài sản gắn liền với đất (gọi chung là nhà)

[39a] Cấp nhà:

[39b] Loại nhà:

[39c] Diện tích nhà (m2 sàn xây dựng):

[39d] Nguồn gốc nhà

Tự xây dựng [39d.1] Năm hoàn thành (hoặc năm bắt đầu sử dụng nhà):.....

Chuyển nhượng [39d.2] Thời điểm làm giấy tờ chuyển giao nhà:

[39e] Giá trị nhà:.....đồng

V. THU NHẬP TỪ CHUYỂN NHƯỢNG BẤT ĐỘNG SẢN; TỪ NHẬN THỪA KẾ, QUÀ TẶNG LÀ BẤT ĐỘNG SẢN

[40] Loại thu nhập

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN

(Áp dụng cho cá nhân có thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản;
thu nhập từ nhận thừa kế và nhận quà tặng là bất động sản)

[01] Kỳ tính thuế: Ngày tháng ... năm.....
[02] Lần đầu: [03] Bổ sung lần thứ:

A. PHẦN CÁ NHÂN TỰ KÊ KHAI

I. THÔNG TIN NGƯỜI CHUYỂN NHƯỢNG, CHO THỪA KẾ, QUÀ TẶNG

- [04] Họ và tên:
- [05] Mã số thuế (nếu có): -
- [06] Số CMND (trường hợp cá nhân quốc tịch Việt Nam):
- [06a] Ngày cấp:..... [06b] Nơi cấp:.....
- [07] Hộ chiếu (trường hợp cá nhân không có quốc tịch Việt nam):
- [08] Tên tổ chức, cá nhân khai thay (nếu có):.....
- [09] Mã số thuế: -
- [10] Địa chỉ:
- [11] Quận/huyện: [12] Tỉnh/Thành phố:
- [13] Điện thoại: [14] Fax: [15] Email:
- [16] Tên đại lý thuế (nếu có):.....
- [17] Mã số thuế: -
- [18] Địa chỉ:
- [19] Quận/huyện: [20] Tỉnh/Thành phố:
- [21] Điện thoại: [22] Fax: [23] Email:
- [24] Hợp đồng đại lý thuế: Số:Ngày:.....
- [25] Giấy tờ về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà:
- Số Do cơ quan:..... Cấp ngày:.....
- [26] Hợp đồng mua bán nhà ở, công trình xây dựng hình thành trong tương lai ký với chủ dự án cấp 1, cấp 2 hoặc Sàn giao dịch của chủ dự án:.....
- Số.....Ngày:.....
- [27] Hợp đồng chuyển nhượng bất động sản (nếu là mua bán, đổi):
Số:..... Nơi lập..... Ngày lập:

Cơ quan chứng thực Ngày chứng thực:

II. THÔNG TIN NGƯỜI NHẬN CHUYỂN NHƯỢNG, NHẬN THỪA KẾ, QUÀ TẶNG

[28] Họ và tên:

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY ỦY QUYỀN
QUYẾT TOÁN THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN**

Năm

Tên tôi là: Quốc tịch:
Mã số thuế:

Năm tôi chỉ có thu nhập chịu thuế tại một nơi là Công ty/đơn vị
..... ;

Năm tôi có thu nhập chịu thuế tại Công ty/đơn vị.....

và có thu nhập vắng lai ở các nơi khác bình quân tháng trong năm không quá 10 triệu
đồng /tháng đã được đơn vị trả thu nhập khấu trừ tại nguồn.

Đề nghị Công ty/đơn vị
.....(Mã số thuế:.....)
thay mặt tôi thực hiện quyết toán thuế thu nhập cá nhân năm với cơ quan
thuế.

Trường hợp cơ quan thuế kiểm tra phát hiện tôi có thu nhập chịu thuế ở nơi
khác thì tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

....., ngày tháng năm
NGƯỜI ỦY QUYỀN
(Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu số: 02/TB-MST-NPT
(Ban hành kèm theo Thông tư số
92/2015/TT-BTC ngày
15/6/2015 của Bộ Tài chính)

CỤC THUẾ.....
(CHI CỤC THUẾ).....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB-CT

.....,ngày.....tháng.....năm ..

THÔNG BÁO
Mã số thuế người phụ thuộc

Kính gửi: Ông/ Bà

Mã số thuế:

Địa chỉ:

Cục Thuế thông báo Mã số thuế người phụ thuộc của người nộp thuế như sau:

STT	Tên người phụ thuộc	Mã số thuế người phụ thuộc	Ngày cấp mã số thuế
1			
2			
..			

Yêu cầu người nộp thuế phải sử dụng Mã số thuế người phụ thuộc theo đúng quy định kể từ ngày nhận được thông báo này./.

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

STT	Họ và tên	Thông tin trên giấy khai sinh							Quốc tịch	Quan hệ với người nộp thuế	Thời điểm bắt đầu tính giảm trừ (tháng/năm)	Thời điểm kết thúc tính giảm trừ (tháng/năm)
		Ngày sinh	Số	Quyển số	Nơi đăng ký							
					Quốc gia	Tỉnh/Thành phố	Quận/Huyện	Phường/Xã				
[17]	[18]	[19]	[20]	[21]	[22]	[23]	[24]	[25]	[26]	[27]	[28]	[29]
1												
2												
3												
...												
...												

(MST: Mã số thuế; CMND: Chứng minh nhân dân)

Tôi cam đoan những nội dung kê khai là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung đã khai./.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:.....

....., ngày ... tháng ... năm ...

CÁ NHÂN CÓ THU NHẬP

(Ký và ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số: **02/ĐK-NPT-TNCN**
(Ban hành kèm theo Thông tư số
92/2015/TT-BTC ngày
15/6/2015 của Bộ Tài chính)

ĐĂNG KÝ NGƯỜI PHỤ THUỘC GIẢM TRỪ GIA CẢNH

[01] Lần đầu: [02] Bổ sung lần thứ:

[03] Họ và tên cá nhân có thu nhập:.....

[04] Mã số thuế:

[05] Địa chỉ cá nhân nhận thông báo mã số NPT:.....

[06] Nơi đăng ký giảm trừ người phụ thuộc (Tổ chức, cá nhân trả thu nhập/cơ quan quản lý):.....

[07] Mã số thuế của tổ chức, cá nhân trả thu nhập:

I. Người phụ thuộc đã có MST/CMND/Hộ chiếu								
STT	Họ và tên	Ngày sinh	Mã số thuế	Quốc tịch	Số CMND / Hộ chiếu	Quan hệ với người nộp thuế	Thời điểm bắt đầu tính giảm trừ (tháng/năm)	Thời điểm kết thúc tính giảm trừ (tháng/năm)
[08]	[09]	[10]	[11]	[12]	[13]	[14]	[15]	[16]
1								
2								
3								
...								

II. Người phụ thuộc chưa có MST/CMND/Hộ chiếu

Nếu có vướng mắc, đề nghị Ông/ Bà liên hệ với cơ quan thuế..... theo số điện thoại: địa chỉ: để được hướng dẫn cụ thể.
Cơ quan thuế..... thông báo để Ông/ Bà được biết và thực hiện./.

NGƯỜI NHẬN THÔNG BÁO NỘP TIỀN

..., ngày ... tháng năm

(Ký, ghi rõ họ tên)

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

III. PHẢN XỬ LÝ PHẠT CHẬM NỘP TIỀN THUẾ (Cơ quan thu tiền thực hiện):

1. Số ngày chậm nộp tiền thuế so với ngày thông báo của cơ quan thuế:

2. Số tiền chậm nộp tiền thuế :..... đồng

(Viết bằng chữ:)

..., ngày tháng năm

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THU TIỀN

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

[35] Quận/huyện:[36] Tỉnh/thành phố:

[37] Điện thoại:.....[38] Fax:.....[39] Email:

III. CHI TIẾT TÍNH THUẾ

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Chỉ tiêu	Mã chi tiêu	Số tiền
I	Thu nhập từ chuyển nhượng vốn		
1	Giá chuyển nhượng	[40]	
2	Giá vốn của phần vốn chuyển nhượng	[41]	
3	Chi phí chuyển nhượng	[42]	
4	Thu nhập tính thuế từ chuyển nhượng vốn [43]=[40]-[41]-[42]	[43]	
5	Số thuế phải nộp	[44]	
6	Số thuế được miễn giảm theo Hiệp định tránh đánh thuế hai lần	[45]	
7	Số thuế còn phải nộp [46]=[44]-[45]	[46]	
II	Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán khai trực tiếp		
1	Giá chuyển nhượng	[47]	
2	Số thuế phải nộp	[48]	
3	Số thuế được miễn giảm theo Hiệp định tránh đánh thuế hai lần	[49]	
4	Số thuế còn phải nộp [50]=[48]-[49]	[50]	

(Chú ý: Trường hợp cá nhân được miễn, giảm thuế theo Hiệp định tránh đánh thuế hai lần, đề nghị nộp Hồ sơ thông báo thuộc diện miễn, giảm thuế theo Hiệp định theo quy định)

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

h

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:.....

..., ngày tháng năm

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)

CỤC THUẾ.....
(CHI CỤC THUẾ).....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB-CT (CCT)

...,ngày.....thángnăm

THÔNG BÁO

Nộp thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân chuyển nhượng vốn

Kính gửi: Ông/ Bà/Tổ chức.....

Mã số thuế:

Địa chỉ:

Căn cứ hồ sơ và phiếu chuyển thông tin của cơ quan, đơn vị
ngày.... tháng.....năm..... và tờ khai thuế thu nhập cá nhân của ông (bà)
....., cơ quan thuế tính thuế và thông báo số tiền thuế thu nhập
cá nhân ông (bà) phải nộp như sau:

I. XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ VÀ TÍNH THUẾ CỦA CƠ QUAN THUẾ

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

STT	Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Số tiền
I	Thu nhập từ chuyển nhượng vốn		
1	Giá chuyển nhượng	[01]	
2	Giá vốn của phần vốn chuyển nhượng	[02]	
3	Chi phí chuyển nhượng	[03]	
4	Thu nhập tính thuế từ chuyển nhượng vốn	[04]	
5	Số thuế phải nộp	[05]	
6	Số thuế được miễn giảm theo Hiệp định tránh đánh thuế hai lần	[06]	
7	Số thuế còn phải nộp	[07]	
II	Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán khai trực tiếp		
1	Giá chuyển nhượng	[08]	
2	Số thuế phải nộp	[09]	
3	Số thuế được miễn giảm theo Hiệp định tránh đánh thuế hai lần	[10]	
4	Số thuế còn phải nộp	[11]	

[12] Số tiền thuế thu nhập cá nhân phải nộp:.....đồng
(Viết bằng chữ:))

[13] Nộp theo chươngtiêu mục.....

[14] Địa điểm nộp:

[15] Thời hạn nộp tiền chậm nhất không quá 30 ngày kể từ ngày nhận được Thông báo thuế.

Quá thời hạn nêu trên nếu Ông/ Bà chưa nộp đủ số tiền thuế theo thông báo này vào NSNN thì Ông/ Bà phải chịu nộp tiền chậm nộp theo quy định của Luật Quản lý thuế, Luật sửa đổi một số điều của Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Nếu có vướng mắc, đề nghị Ông/ Bà liên hệ với cơ quan thuế..... theo số điện thoại:..... địa chỉ:..... để được hướng dẫn cụ thể.

II. XÁC NHẬN TRONG TRƯỜNG HỢP KHÔNG PHÁT SINH SỐ THUẾ PHẢI NỘP

Cơ quan thuế.....xác nhận ông/bà.....đã hoàn thành nghĩa vụ khai thuế thu nhập cá nhân và không phát sinh số thuế thu nhập cá nhân phải nộp đối với hoạt động chuyển nhượng vốn.

Cơ quan thuế..... thông báo để Ông/ Bà được biết và thực hiện./.

NGƯỜI NHẬN THÔNG BÁO NỘP TIỀN

...,ngày ... tháng năm

(Ký, ghi rõ họ tên)

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

III. PHẢN XỬ LÝ PHẠT CHẠM NỘP TIỀN THUẾ (Cơ quan thu tiền thực hiện):

1. Số ngày chậm nộp tiền thuế so với ngày thông báo của cơ quan Thuế:

2. Số tiền chậm nộp tiền thuế:đồng.

(Viết bằng chữ:)

...,ngày tháng năm

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THU TIỀN

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú: Trường hợp cá nhân được miễn giảm thuế theo Hiệp định tránh đánh thuế hai lần thì cơ quan thuế không phải ra thông báo này

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN

(Áp dụng cho cá nhân nhận cổ tức bằng cổ phiếu, lợi tức ghi tăng vốn khi chuyển nhượng)

[01] Kỳ tính thuế: Ngày ... tháng ... năm ...

[02] Lần đầu: [03] Bổ sung lần thứ:

Cá nhân được miễn, giảm thuế theo Hiệp định tránh đánh thuế hai lần (*):

A. PHẦN CÁ NHÂN TỰ KÊ KHAI

[04] Tên người nộp thuế:

[05] Mã số thuế:

[06] Địa chỉ:

[07] Quận/huyện: [08] Tỉnh/thành phố:

[09] Điện thoại: [10] Fax: [11] Email:

[12] Tên đại lý thuế (nếu có):

[13] Mã số thuế:

[14] Địa chỉ:

[15] Quận/huyện: [16] Tỉnh/thành phố:

[17] Điện thoại: [18] Fax: [19] Email:

[20] Hợp đồng đại lý thuế: Số: Ngày:

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

STT	Tổ chức phát hành	Mã cổ phiếu	Số lượng cổ phiếu	Mệnh giá cổ phiếu	Tổng giá trị cổ tức (hoặc lợi tức) được chia theo mệnh giá	Tổng giá trị theo giá sổ sách kế toán (hoặc theo giá thị trường)	Thuế phải nộp
[21]	[22]	[23]	[24]	[25]	[26]	[27]	[28]
I. Cổ phiếu trả thay cổ tức:							
1							
2							
...							
II. Lợi tức ghi tăng vốn:							
1							

2							
...							
Tổng cộng					[29]	[30]	[31]

(Trường hợp cá nhân được miễn, giảm thuế theo Hiệp định tránh đánh thuế hai lần đề nghị nộp Hồ sơ thông báo thuộc diện miễn, giảm thuế theo Hiệp định theo quy định)

Tôi cam đoan những nội dung kê khai là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung đã khai./.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:
 Chứng chỉ hành nghề số:.....

..., ngàythángnăm

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
 ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**
Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)

B. PHÂN TÍNH THUẾ VÀ THÔNG BÁO CỦA CƠ QUAN THUẾ

1. Tên người nộp thuế

2. Mã số thuế:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

--	--	--

3. Cách tính thuế phải nộp

Căn cứ hướng dẫn tại tiết d, Khoản 2, Điều 11, Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/08/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân và hướng dẫn thực hiện Nghị định số 65/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân:

Thuế phải nộp = thu nhập tính thuế x thuế suất (5%)

Trong đó thu nhập tính thuế được tính như sau:

- Nếu giá chuyển nhượng cổ phiếu cao hơn mệnh giá thì thu nhập tính thuế là:

- + Giá trị cổ tức ghi trên sổ sách kế toán ([26]); hoặc
- + Số lượng cổ phiếu thực nhận nhân (x) mệnh giá ([24]x[25])

- Nếu giá chuyển nhượng cổ phiếu thấp hơn mệnh giá thì thu nhập tính thuế là:

- + Số lượng cổ phiếu thực nhận nhân (x) giá thị trường tại thời điểm chuyển nhượng ([24] x giá thị trường tại thời điểm chuyển nhượng).

4. Số thuế thu nhập cá nhân phải nộp :.....đồng

(Viết bằng chữ:.....)

5 Thông báo của cơ quan thuế:

Yêu cầu Ông (Bà) nộp số tiền thuế nêu trên tại

Thời hạn nộp thuế chậm nhất là ngày tháng năm

Quá thời hạn nêu trên mà chưa nộp đủ tiền thuế thì người nộp thuế phải chịu nộp tiền chậm nộp theo quy định của Luật Quản lý thuế, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành. *h*

CÁN BỘ KIỂM TRA TÍNH THUẾ

(Ký, ghi rõ họ tên)

....., ngày ...tháng... năm

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số: 04/TKQT-TNCN
(Ban hành kèm theo Thông tư
số 92/2015/TT-BTC ngày
15/6/2015 của Bộ Tài chính)

TỜ KHAI THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN

(Áp dụng cho cá nhân nhận thừa kế, quà tặng không phải là bất động sản)

[01] Kỳ tính thuế: Ngày tháng ... năm

[02] Lần đầu:

[03] Bổ sung lần thứ:

A. PHẦN CÁ NHÂN TỰ KÊ KHAI

I. THÔNG TIN CÁ NHÂN NHẬN THỪA KẾ, QUÀ TẶNG

[04] Họ và tên:

[05] Mã số thuế:

[06] Quốc tịch:

[07] Địa chỉ:

[08] Quận/huyện: [09] Tỉnh/thành phố:

[10] Điện thoại: [11] Fax: [12] Email:

[13] Tên đại lý thuế (nếu có):

[14] Mã số thuế:

[15] Địa chỉ:

[16] Quận/huyện: [17] Tỉnh/thành phố:

[18] Điện thoại: [19] Fax: [20] Email:

[21] Hợp đồng đại lý thuế:

II. VĂN BẢN GIAO NHẬN THỪA KẾ, QUÀ TẶNG

[22] Làm tại: ngày tháng năm.....

đã được Cơ quan công chứng chứng nhận ngày tháng năm.....

III. THÔNG TIN VỀ CÁ NHÂN CHO THỪA KẾ, QUÀ TẶNG

[23] Họ và tên:

[24] Mã số thuế:

[25] Quốc tịch:

[26] Địa chỉ:

[27] Điện thoại: [28] Fax: [29] Email:

IV. [30] GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG HOẶC SỞ HỮU TÀI SẢN THỪA KẾ, QUÀ TẶNG SỐ: Do cơ quan: Cấp

ngày:

V. LOẠI TÀI SẢN ĐƯỢC THỪA KẾ, QUÀ TẶNG

[31] Chứng khoán

[32] Vốn góp

[33] Tài sản phải đăng ký sở hữu hoặc sử dụng

VI. THU NHẬP THỪA KẾ, QUÀ TẶNG

[34] Số tiền:đồng

(Viết bằng chữ:.....)

VII. THU NHẬP ĐƯỢC MIỄN GIẢM THEO HIỆP ĐỊNH TRÁNH ĐÁNH THUẾ HAI LẦN

[35] Số tiền:đồng

(Viết bằng chữ:.....)

(Chú ý: Trường hợp cá nhân được miễn, giảm thuế theo Hiệp định tránh đánh thuế hai lần, đề nghị nộp Hồ sơ thông báo thuộc diện miễn, giảm thuế theo Hiệp định theo quy định)

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

...,ngàythángnăm

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:.....

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)

B. XÁC ĐỊNH THU NHẬP CHỊU THUẾ VÀ TÍNH THUẾ CỦA CƠ QUAN THUẾ

I. THÔNG TIN VỀ CÁ NHÂN NỘP THUẾ

1. Họ và tên:

2. Mã số thuế:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

--	--	--

3. Quốc tịch:

II. LOẠI TÀI SẢN ĐƯỢC THỪA KẾ, QUÀ TẶNG

1. Chứng khoán

2. Vốn góp

3. Tài sản phải đăng ký sở hữu hoặc sử dụng

III. XÁC ĐỊNH THU NHẬP CHỊU THUẾ VÀ SỐ THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN PHẢI NỘP (đối với trường hợp phải nộp thuế)

1. Thu nhập chịu thuế (= Giá trị tài sản thừa kế, quà tặng tại thời điểm cá nhân nhận tài sản):.....đồng

2. Thu nhập tính thuế (= Thu nhập chịu thuế - Thu nhập miễn giảm theo Hiệp định tránh đánh thuế hai lần - 10 triệu đồng):.....đồng

3. Thuế thu nhập cá nhân phải nộp (= Thu nhập tính thuế x 10%):.....đồng. *ℓ*

CÁN BỘ KIỂM TRA TÍNH THUẾ

(Ký, ghi rõ họ tên)

...,ngày ... tháng... năm.....

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

CỤC THUẾ.....
(CHI CỤC THUẾ).....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB-CT (CCT)

..., ngày.....thángnăm

THÔNG BÁO

Nộp thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ thừa kế, quà tặng

Kính gửi: Ông/ Bà

Mã số thuế:

Địa chỉ:

Căn cứ hồ sơ và phiếu chuyển thông tin của cơ quan, đơn vị.....
ngày.....tháng.....năm..... và tờ khai thuế thu nhập cá nhân của ông (bà).....
....., cơ quan thuế tính thuế và thông báo số tiền thuế thu nhập cá nhân
ông (bà) phải nộp như sau:

I. LOẠI TÀI SẢN THỪA KẾ, QUÀ TẶNG

1. Chứng khoán
2. Vốn góp
3. Tài sản phải đăng ký sở hữu hoặc sử dụng

II. XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ VÀ TÍNH THUẾ CỦA CƠ QUAN THUẾ

1. Giá trị tài sản nhận thừa kế, quà tặng:

2. Số tiền thuế thu nhập cá nhân phải nộp:.....đồng

(Viết bằng chữ:))

Nộp theo chương tiểu mục.....

3. Địa điểm nộp:.....

4. Thời hạn nộp tiền chậm nhất không quá 30 ngày kể từ ngày nhận được Thông báo thuế.

Quá thời hạn nêu trên nếu Ông/ Bà chưa nộp đủ số tiền thuế theo thông báo này vào NSNN thì Ông/ Bà phải chịu nộp tiền chậm nộp theo quy định của Luật Quản lý thuế, Luật sửa đổi một số điều của Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Nếu có vướng mắc, đề nghị Ông/ Bà liên hệ với(tên cơ quan thuế)
..... theo số điện thoại: địa chỉ: để được
hướng dẫn cụ thể.

.....(Tên cơ quan thuế)..... thông báo để Ông/ Bà được biết và thực hiện./.

NGƯỜI NHẬN THÔNG BÁO NỘP TIỀN

..., ngày ... tháng năm

(Ký, ghi rõ họ tên)

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

III. PHẢN XỬ LÝ PHẠT CHẠM NỘP TIỀN THUẾ (Cơ quan thu tiền thực hiện):

1. Số ngày chậm nộp tiền thuế so với ngày thông báo của cơ quan Thuế:.....

2. Số tiền chậm nộp tiền thuế :.....đồng.

(Viết bằng chữ:)

k,

....., ngày tháng năm

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THU TIỀN

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú: Trường hợp cá nhân được miễn giảm thuế theo Hiệp định tránh đánh thuế hai lần thì cơ quan thuế không phải ra thông báo này

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số: **04/NNG-TNCN**
(Ban hành kèm theo Thông tư số
92/2015/TT-BTC ngày
15/6/2015 của Bộ Tài chính)

TỜ KHAI THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN

(Áp dụng cho cá nhân có thu nhập từ kinh doanh, đầu tư vốn, bản quyền,
nhượng quyền thương mại, trúng thưởng từ nước ngoài)

[01] Kỳ tính thuế: Ngày ... tháng ... năm ...

[02] Lần đầu:

[03] Bổ sung lần thứ:

[04] Tên người nộp thuế:

[05] Mã số thuế:

[06] Địa chỉ:

[07] Quận/huyện: [08] Tỉnh/thành phố:

[09] Điện thoại: [10] Fax: [11] Email:

[12] Tên đại lý thuế (nếu có):

[13] Mã số thuế:

[14] Địa chỉ:

[15] Quận/huyện: [16] Tỉnh/thành phố:

[17] Điện thoại: [18] Fax: [19] Email:

[20] Hợp đồng đại lý thuế: Số: Ngày:

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

STT	Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Số tiền
I	Thu nhập từ kinh doanh của cá nhân không cư trú		
1	Tổng thu nhập tính thuế	[21]	
2	Thuế suất	[22]	
3	Tổng số thuế thu nhập cá nhân phải nộp [23]=[21]*[22]	[23]	
II	Thu nhập từ đầu tư vốn		
1	Tổng thu nhập chịu thuế	[24]	
2	Tổng số thuế phải nộp	[25]	
3	Tổng số thuế đã nộp ở nước ngoài	[26]	
4	Số thuế còn phải nộp [27]=[25]-[26]	[27]	
III	Thu nhập từ bản quyền, nhượng quyền thương mại		

1	Tổng thu nhập chịu thuế	[28]	
2	Tổng số thuế phải nộp	[29]	
3	Tổng số thuế đã nộp ở nước ngoài	[30]	
4	Số thuế còn phải nộp [31]=[29]-[30]	[31]	
IV	Thu nhập từ trúng thưởng		
1	Tổng thu nhập chịu thuế	[32]	
2	Tổng số thuế phải nộp	[33]	
3	Tổng số thuế đã nộp ở nước ngoài	[34]	
4	Số thuế còn phải nộp [35]=[33]-[34]	[35]	

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:
 Chứng chỉ hành nghề số:.....

...,ngàythángnăm

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
 ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**

Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI KHẤU TRỪ THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN
 (Áp dụng cho tổ chức, cá nhân trả các khoản thu nhập từ tiền lương, tiền công)

[01] Kỳ tính thuế: Tháng.....năm..... hoặc Quý.....năm

[02] Lần đầu

[03] Bổ sung lần thứ:

[04] Tên người nộp thuế:.....

[05] Mã số thuế: -

[06] Địa chỉ:

[07] Quận/huyện: [08] Tỉnh/thành phố:

[09] Điện thoại:.....[10] Fax:.....[11] Email:

[12] Tên đại lý thuế (nếu có):.....

[13] Mã số thuế: -

[14] Địa chỉ:

[15] Quận/huyện: [16] Tỉnh/thành phố:

[17] Điện thoại: [18] Fax: [19] Email:

[20] Hợp đồng đại lý thuế: Số:Ngày:.....

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số người/ Số tiền
1	Tổng số người lao động:	[21]	Người	
	Trong đó: Cá nhân cư trú có hợp đồng lao động	[22]	Người	
2	Tổng số cá nhân đã khấu trừ thuế [23]=[24]+[25]	[23]	Người	
2.1	Cá nhân cư trú	[24]	Người	
2.2	Cá nhân không cư trú	[25]	Người	
3	Tổng thu nhập chịu thuế (TNCT) trả cho cá nhân [26]=[27]+[28]	[26]	VND	
3.1	Cá nhân cư trú	[27]	VND	
3.2	Cá nhân không cư trú	[28]	VND	
4	Tổng TNCT trả cho cá nhân thuộc diện phải khấu trừ thuế [29]=[30]+[31]	[29]	VND	
4.1	Cá nhân cư trú	[30]	VND	
4.2	Cá nhân không cư trú	[31]	VND	

5	Tổng số thuế thu nhập cá nhân đã khấu trừ [32]=[33]+[34]	[32]	VNĐ	
5.1	Cá nhân cư trú	[33]	VNĐ	
5.2	Cá nhân không cư trú	[34]	VNĐ	
6	Tổng TNCT từ tiền phí mua bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm không bắt buộc khác của doanh nghiệp bảo hiểm không thành lập tại Việt Nam cho người lao động	[35]	VNĐ	
7	Tổng số thuế TNCN đã khấu trừ trên tiền phí mua bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm không bắt buộc khác của doanh nghiệp bảo hiểm không thành lập tại Việt Nam cho người lao động	[36]	VNĐ	

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:.....

....., ngàythángnăm

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**

Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI QUYẾT TOÁN THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN

(Dành cho tổ chức, cá nhân trả thu nhập chịu thuế
 từ tiền lương, tiền công cho cá nhân)

[01] Kỳ tính thuế: Năm.....

[02] Lần đầu:

[03] Bổ sung lần thứ:

[04] Tên người nộp thuế:.....

[05] Mã số thuế: -

[06] Địa chỉ:

[07] Quận/huyện: [08] Tỉnh/thành phố:

[09] Điện thoại:.....[10] Fax:.....[11] Email:

[12] Tên đại lý thuế (nếu có):.....

[13] Mã số thuế: -

[14] Địa chỉ:

[15] Quận/huyện: [16] Tỉnh/thành phố:

[17] Điện thoại: [18] Fax: [19] Email:

[20] Hợp đồng đại lý thuế: Số:Ngày:.....

I. NGHĨA VỤ KHẤU TRỪ THUẾ CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN TRẢ THU NHẬP

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam (VNĐ)

STT	Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số người/ Số tiền
1	Tổng số người lao động:	[21]	Người	
	Trong đó: Cá nhân cư trú có hợp đồng lao động	[22]	Người	
2	Tổng số cá nhân đã khấu trừ thuế [23]=[24]+[25]	[23]	Người	
2.1	Cá nhân cư trú	[24]	Người	
2.2	Cá nhân không cư trú	[25]	Người	
3	Tổng số cá nhân thuộc diện được miễn, giảm thuế theo Hiệp định tránh đánh thuế hai lần	[26]	Người	
4	Tổng số cá nhân giảm trừ gia cảnh	[27]	Người	
5	Tổng thu nhập chịu thuế (TNCT) trả cho cá nhân [28]=[29]+[30]	[28]	VNĐ	
5.1	Cá nhân cư trú	[29]	VNĐ	

5.2	Cá nhân không cư trú	[30]	VNĐ	
6	Tổng TNCT trả cho cá nhân thuộc diện phải khấu trừ thuế [31]=[32]+[33]	[31]	VNĐ	
6.1	Cá nhân cư trú	[32]	VNĐ	
6.2	Cá nhân không cư trú	[33]	VNĐ	
7	Tổng số thuế thu nhập cá nhân (TNCN) đã khấu trừ [34]=[35]+[36]	[34]	VNĐ	
7.1	Cá nhân cư trú	[35]	VNĐ	
7.2	Cá nhân không cư trú	[36]	VNĐ	
8	Tổng số thuế được giảm do làm việc tại khu kinh tế [37]=[38]+[39]	[37]	VNĐ	
8.1	Cá nhân cư trú	[38]	VNĐ	
8.2	Cá nhân không cư trú	[39]	VNĐ	
9	Tổng TNCT từ tiền phí mua bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm không bắt buộc khác của doanh nghiệp bảo hiểm không thành lập tại Việt Nam cho người lao động	[40]	VNĐ	
10	Tổng số thuế TNCN đã khấu trừ trên tiền phí mua bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm không bắt buộc khác của doanh nghiệp bảo hiểm không thành lập tại Việt Nam cho người lao động	[41]	VNĐ	

II. NGHĨA VỤ QUYẾT TOÁN THAY CHO CÁ NHÂN

STT	Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số người/ Số tiền
1	Tổng số cá nhân uỷ quyền cho tổ chức, cá nhân trả thu nhập quyết toán thay	[42]	Người	
2	Tổng số thuế TNCN đã khấu trừ	[43]	VNĐ	
3	Tổng số thuế TNCN phải nộp	[44]	VNĐ	
4	Tổng số thuế TNCN còn phải nộp NSNN	[45]	VNĐ	
5	Tổng số thuế TNCN đã nộp thừa	[46]	VNĐ	

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ
Họ và tên:
Chứng chỉ hành nghề số:.....

..., ngày tháng năm
NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ
Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)

Phụ lục
BẢNG KÊ CHI TIẾT CÁ NHÂN
THUỘC DIỆN TÍNH THUẾ THEO BIỂU LŨY TIỀN TỪNG PHẦN
 (Kèm theo tờ khai quyết toán thuế thu nhập cá nhân mẫu số 05/QTT-TNCN)

[01] Kỳ tính thuế: Năm.....

[02] Tên người nộp thuế:.....

[03] Mã số thuế: -

[04] Tên đại lý thuế (nếu có):.....

[05] Mã số thuế: -

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Họ và tên	Mã số thuế	Số CMND/ Hộ chiếu	Cá nhân uỷ quyền quyết toán thay	Thu nhập chịu thuế			Các khoản giảm trừ					Thu nhập tính thuế	Số thuế TNCN đã khấu trừ	Số thuế TNCN được giảm do làm việc trong KKT	Chi tiết kết quả quyết toán thay cho cá nhân nộp thuế		
					Tổng số	Trong đó: TNCT được giảm thuế		Số lượng NPT tính giảm trừ	Tổng số tiền giảm trừ gia cảnh	Từ thiện, nhân đạo, khuyến học	Bảo hiểm được trừ	Quỹ hưu trí tự nguyện được trừ				Tổng số thuế phải nộp	Số thuế đã nộp thừa	Số thuế còn phải nộp
						Làm việc trong KKT	Theo Hiệp định											
[06]	[07]	[08]	[09]	[10]	[11]	[12]	[13]	[14]	[15]	[16]	[17]	[18]	[19]	[20]	[21]	[22]	[23]	[24]
1																		
2																		
...																		

Tổng	[25]	[26]	[27]	[28]	[29]	[30]	[31]	[32]	[33]	[34]	[35]	[36]	[37]	[38]
------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------

(KKT: Khu kinh tế; TNCN: thu nhập cá nhân; NPT: người phụ thuộc)

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:.....

..., ngày tháng năm

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)

Phụ lục
BẢNG KÊ CHI TIẾT CÁ NHÂN
THUỘC DIỆN TÍNH THUẾ THEO THUẾ SUẤT TOÀN PHẦN
(Kèm theo tờ khai quyết toán thuế thu nhập cá nhân mẫu số 05/QTT-TNCN)

Mẫu số: 05-2/BK-QTT-TNCN
(Ban hành kèm theo Thông tư số
92/2015/TT-BTC ngày
15/6/2015 của Bộ Tài chính)

[01] Kỳ tính thuế: Năm.....

[02] Tên người nộp thuế:

[03] Mã số thuế:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

--	--	--

[04] Tên đại lý thuế (nếu có):

[05] Mã số thuế:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

--	--	--

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Họ và tên	Mã số thuế	Số CMND/Hộ chiếu	Cá nhân không cư trú	Thu nhập chịu thuế (TNCT)				Số thuế thu nhập cá nhân (TNCN) đã khấu trừ		Số thuế TNCN được giảm do làm việc tại KKT	
					Tổng số	Trong đó: TNCT từ phí mua BH nhân thọ, BH không bắt buộc khác của DN BH không thành lập tại Việt Nam cho người lao động		Trong đó: TNCT được giảm thuế		Tổng số		Trong đó: Số thuế từ phí mua BH nhân thọ, BH không bắt buộc khác của DN BH không thành lập tại Việt Nam cho người lao động
						Làm việc tại KKT	Theo Hiệp định	Tổng số	Tổng số			
[06]	[07]	[08]	[09]	[10]	[11]	[12]	[13]	[14]	[15]	[16]	[17]	
1												
2												
...												
Tổng					[18]	[19]	[20]	[21]	[22]	[23]	[24]	

(KKT: Khu kinh tế; BH: Bảo hiểm; DN: doanh nghiệp)

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

...,ngàythángnăm

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ
Họ và tên:
Chứng chỉ hành nghề số:.....

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ
Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu(nếu có)

Phụ lục
BẢNG KÊ THÔNG TIN NGƯỜI PHỤ THUỘC GIẢM TRỪ GIA CẢNH
 (Kèm theo tờ khai quyết toán thuế thu nhập cá nhân mẫu số 05/QTT-TNCN)

Mẫu số: 05-3/BK-QTT-TNCN
 (Ban hành kèm theo Thông tư số
 92/2015/TT-BTC ngày
 15/6/2015 của Bộ Tài chính)

[01] Kỳ tính thuế: Năm.....

[02] Tên người nộp thuế:.....

[03] Mã số thuế:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

[04] Tên đại lý thuế (nếu có):

[05] Mã số thuế:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

STT	Họ và tên người nộp thuế	MST của người nộp thuế	Họ và tên người phụ thuộc	Ngày sinh người phụ thuộc	MST của người phụ thuộc	Quốc tịch người phụ thuộc	CMND / Hộ chiếu của người phụ thuộc	Quan hệ với người nộp thuế	Thông tin trên giấy khai sinh của người phụ thuộc (Nếu người phụ thuộc không có MST, CMND và Hộ chiếu)						Thời gian tính giảm trừ	
									Số	Quyển số	Nơi đăng ký					
											Quốc gia	Tỉnh/ Thành phố	Quận/ Huyện	Phường / Xã	Từ tháng	Đến tháng
[06]	[07]	[08]	[09]	[10]	[11]	[12]	[13]	[14]	[15]	[16]	[17]	[18]	[19]	[20]	[21]	[22]
1																
2																
3																
...																
...																

(MST: Mã số thuế; CMND: Chứng minh nhân dân)

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:.....

..., ngày tháng năm

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
 ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**

Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu (nếu có)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
 Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH CÁ NHÂN NHẬN THU NHẬP

(Dành cho tổ chức, cá nhân trả thu nhập giải thể, chấm dứt hoạt động có phát sinh trả thu nhập nhưng không phát sinh khấu trừ thuế thu nhập cá nhân)

[01] Kỳ tính thuế: Năm.....

[02] Tên người nộp thuế:.....

[03] Mã số thuế:

[04] Tên đại lý thuế (nếu có):.....

[05] Mã số thuế:

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

STT	Họ và tên	Mã số thuế	Số CMND/ Hộ chiếu	Thu nhập chịu thuế	Các khoản giảm trừ				Thu nhập tính thuế
					Tổng số tiền giảm trừ gia cảnh	Từ thiện, nhân đạo, khuyến học	Bảo hiểm được trừ	Quỹ hưu trí tự nguyện được trừ	
[06]	[07]	[08]	[09]	[10]	[11]	[12]	[13]	[14]	[15]
1									
2									
...									
Tổng				[16]	[17]	[18]	[19]	[20]	[21]

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ
 Họ và tên:
 Chứng chỉ hành nghề số:.....

...,ngàythángnăm
NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ
 Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)

h

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI KHẤU TRỪ THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN

(Áp dụng cho tổ chức, cá nhân trả thu nhập khấu trừ thuế đối với thu nhập từ đầu tư vốn, từ chuyển nhượng chứng khoán, từ bản quyền, từ nhượng quyền thương mại, từ trúng thưởng của cá nhân cư trú và cá nhân không cư trú; từ kinh doanh của cá nhân không cư trú; tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng vốn của cá nhân không cư trú)

[01] Kỳ tính thuế: tháng.....năm hoặc quý.....năm

[02] Lần đầu:

[03] Bổ sung lần thứ:

[04] Tên người nộp thuế:.....

[05] Mã số thuế: -

[06] Địa chỉ:

[07] Quận/huyện: [08] Tỉnh/thành phố:

[09] Điện thoại:.....[10] Fax:.....[11] Email:

[12] Tên tổ chức khai thay (nếu có):.....

[13] Mã số thuế: -

[14] Địa chỉ:

[15] Quận/huyện: [16] Tỉnh/Thành phố:

[17] Điện thoại: [18] Fax: [19] Email:

[20] Tên đại lý thuế (nếu có):.....

[21] Mã số thuế: -

[22] Địa chỉ:

[23] Quận/huyện: [24] Tỉnh/thành phố:

[25] Điện thoại: [26] Fax: [27] Email:

[28] Hợp đồng đại lý thuế: Số: Ngày:.....

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Số phát sinh	Số lũy kế
I	Thu nhập từ đầu tư vốn			
1	Tổng thu nhập tính thuế	[29]		
2	Tổng số thuế thu nhập cá nhân (TNCN) đã khấu trừ	[30]		
II	Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán			
1	Tổng giá trị chuyển nhượng chứng khoán	[31]		
2	Tổng số thuế TNCN đã khấu trừ	[32]		
III	Thu nhập từ bản quyền, nhượng quyền thương mại			
1	Tổng thu nhập tính thuế	[33]		

2	Tổng số thuế TNCN đã khấu trừ	[34]		
IV	Thu nhập từ trúng thưởng			
1	Tổng thu nhập tính thuế	[35]		
2	Tổng số thuế TNCN đã khấu trừ	[36]		
V	Doanh thu từ kinh doanh của cá nhân không cư trú			
1	Tổng doanh thu tính thuế trả cho cá nhân	[37]		
2	Tổng số thuế đã khấu trừ	[38]		
VI	Thu nhập từ chuyển nhượng vốn của cá nhân không cư trú			
1	Tổng giá chuyển nhượng vốn	[39]		
2	Tổng số thuế TNCN đã khấu trừ	[40]		

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ
Họ và tên:
Chứng chỉ hành nghề số:.....

...,ngàythángnăm ...
NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ
Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ GIẢM THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN

Kính gửi:

[01] Họ và tên:.....

[02] Mã số thuế:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

--	--	--

[03] Địa chỉ:.....

[04] Số tài khoản ngân hàng: Mở tại:

Đề nghị được giảm thuế thu nhập cá nhân với lý do và số thuế giảm cụ thể như sau:

1. Lý do đề nghị giảm thuế:

.....
.....

2. Năm đề nghị được giảm thuế:.....

3. Căn cứ xác định số thuế được giảm:

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

STT	Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Số tiền
1	Tổng số tiền bị thiệt hại	[05]	
2	Tổng số thuế thu nhập cá nhân (TNCN) phải nộp trong năm đề nghị giảm thuế	[06]	
3	Tổng số thuế TNCN đã nộp (hoặc tạm nộp) trong năm bị thiệt hại đề nghị giảm thuế	[07]	
4	Tổng số thuế TNCN được hoàn thuế (nếu có)	[08]	

4. Các tài liệu gửi kèm:

a. Các tài liệu chứng minh số thuế đã nộp (hoặc tạm nộp) trong năm đề nghị giảm thuế:

.....
.....

b. Các tài liệu khác:

.....
.....

....., ngày tháng..... năm.....

CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ

(Ký và ghi rõ họ tên)

H

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KÊ KHAI
VỀ NGƯỜI PHẢI TRỰC TIẾP NUÔI DƯỠNG

Kính gửi: Ủy ban nhân dân (UBND) xã/phường

Họ và tên người nộp thuế:

Mã số thuế (nếu có):

Số CMND/Hộ chiếu: Ngày cấp:

Nơi cấp:

Chỗ ở hiện nay:

Tôi kê khai người phụ thuộc sau đây tôi đang trực tiếp nuôi dưỡng:

STT	Họ và tên người phụ thuộc	Ngày, tháng, năm sinh	Số CMND /Hộ chiếu	Quan hệ với người khai	Địa chỉ cư trú của người phụ thuộc	Đang sống cùng với tôi	Không nơi nương tựa, tôi đang trực tiếp nuôi dưỡng
1							
2							
...							

Căn cứ theo quy định tại Luật thuế Thu nhập cá nhân (TNCN), Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế TNCN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật thuế TNCN thì UBND xã/phường nơi người nộp thuế cư trú có trách nhiệm xác nhận người phụ thuộc đang sống cùng người nộp thuế hoặc UBND xã/phường nơi người phụ thuộc cư trú có trách nhiệm xác nhận người phụ thuộc không sống cùng người nộp thuế và không có ai nuôi dưỡng.

Tôi cam đoan những nội dung kê khai trên là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung đã khai./.

....., ngày tháng năm

NGƯỜI LÀM ĐƠN

(ký, ghi rõ họ tên)

**XÁC NHẬN CỦA UBND XÃ/
PHƯỜNG** (nơi người nộp thuế cư trú
trong trường hợp người phụ thuộc
đang sống cùng người nộp thuế):

UBND xã/phường..... xác
nhận người được kê khai trong biểu
(nêu trên) hiện đang sống cùng ông
(bà)..... tại địa chỉ
.....
...../.

...., ngày tháng năm
TM. UBND.....

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

**XÁC NHẬN CỦA UBND XÃ/
PHƯỜNG** (nơi người phụ thuộc cư
trú trong trường hợp người phụ
thuộc không nơi nương tựa, người
nộp thuế đang trực tiếp nuôi
dưỡng):

UBND xã/phường
xác nhận người được kê khai trong
biểu (nêu trên) không nơi nương
tựa, đang sống tại xã (phường)
...../.

...., ngày....tháng..... năm....
TM. UBND.....

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú: Trường hợp người nộp thuế có nhiều người phụ thuộc cư trú tại nhiều xã/phường khác nhau thì người nộp thuế phải lập Bản kê khai để UBND xã/phường từng nơi người phụ thuộc cư trú xác nhận.

<p>BỘ TÀI CHÍNH TỔNG CỤC THUẾ</p> <p>Cơ quan thu:</p> <p>.....</p>	<p align="center">CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA XÃ NGHĨA VIỆT NAM <u>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</u></p> <p align="center">BIÊN LAI THUẾ <i>(Liên 1: Báo soát)</i></p>	<p>Mẫu: CTT 50 <i>(Ban hành kèm theo Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 của Bộ Tài Chính)</i></p> <p>Ký hiệu:</p> <p>Quyển số:</p> <p>Số:</p>
<p>Người nộp thuế..... Mã số thuế.....</p>		
<p>Địa chỉ.....</p>		
<p>Căn cứ thông báo nộp thuế của.....</p> <p>Số:..... ngày.... tháng năm</p> <p>Nội dung thu:.....</p>	<p>Số thuế phải nộp theo thông báo</p> <p>Tổng số thuế phải nộp:.....</p> <p>- Thuế GTGT:.....</p> <p>- Thuế TNCN:.....</p> <p>- Thuế TTĐB:.....</p> <p>- Thuế Tài nguyên:.....</p> <p>- Phí BVMT:.....</p> <p>- Thuế BVMT:.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	
<p>Số thuế nộp kỳ này</p> <p>Số thuế nợ kỳ trước (nếu có)</p> <p>Tổng cộng số thuế nộp</p>	<p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	
<p>Số tiền bằng chữ.....</p>		
<p>.....,ngày..... tháng.... năm</p>		
<p>Người viết biên lai <i>(Ký, ghi rõ họ, tên)</i></p>	<p>Người thu tiền <i>(Ký, ghi rõ họ, tên)</i></p>	<p>Người nộp thuế <i>(Ký, ghi rõ họ, tên)</i></p>

Chú ý:

- Liên 1: Báo soát
- Liên 2: Giao người nộp thuế
- Liên 3: Lưu

ke

